

b. Phần mềm hỗ trợ lưu trữ dữ liệu

(c. Phương pháp và cấu trúc dữ liệu mà hệ điều hành sử dụng để theo đổi tập tin

d. Phân vùng trên ổ cứng

20. Cú pháp để tạo một symbolic link là gì?

a. In -h <source> <destination>

b. In -s <source> <destination>

c. link <source> <destination>

d. sym <source> <destination>

21. Ext3 được nâng cấp từ hệ thống tập tin nào?

a. Extl

b. Ext4

c. Ext2 d. BtrFS

22. Lệnh df dùng để làm gì?

a. Kiểm tra dung lượng ổ đĩa đã sử dụng

b. Xóa các tập tin không cần thiết

c. Tạo file hệ thống mới

d. Kiểm tra các tập tin bị lỗi

23. Câu lệnh cài đặt phần mềm bằng RPM là gì?

a. rpm -ivh <package>

b. rpm -install <package>

c. rpm -setup <package>

d. rpm -config <package>

24. Để cập nhật danh sách các gói có sẵn trong kho lưu trữ, ban sử dụng lệnh:

(a.) apt-get update

b. apt-get upgrade

c. apt-get refresh

d. apt-get reload

25. Để tim các gói liên quan đến từ khóa "python", bạn dùng lệnh nào?

a. apt-get find python

b. apt-get search python

c. apt-cache search python

d. apt-get query python

26. Câu lệnh dpkg -l dùng để:

a. Cài đặt phần mềm

b. Xem thông tin chi tiết của package

c. Liệt kê tất cả các gói đã cài đặt d. Kiểm tra trạng thái phần mềm

27. Mỗi tiến trình trong hệ thống được nhận diện thông qua:

(a. PID

b. UID

c. GID d. PPID

28. Trạng thái nào mô tả một tiến trình đang chờ tài nguyên?

a. Running

b. Sleeping

C. Uninterruptable Sleep

d. Zombie

29. Lệnh nào giúp đưa một tiến trình từ chế độ hậu cãnh sang tiền cảnh?

a.fg

b. bg c. ps

d. Is

30. Lệnh nào dưới đây dùng để liệt kê tắt cả các tiến trình trong hệ thống?

a. ps -ux

b. ps -T

c. ps -aux d. ps -u username

-----HÉT-----